

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 05/2022/HSST
Ngày: 06 - 01 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Định.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thu Thúy và ông Nguyễn Đăng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 350/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quang L** – sinh ngày 07/5/1976, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn N và bà: Trần Thị L (đã chết); Có vợ là: Đỗ Thị H (Đã ly hôn); Có hai con: Lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án: Ngày 07/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 20/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt ngày 23/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn Q** - sinh tháng 12/1971 (không xác định ngày sinh), tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 22A, khu 4, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn L (Đã chết) và bà: Lê Thị L; Chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị A (Chưa đăng ký kết hôn); Có hai con: Lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1996;

Nhân thân: Ngày 15/9/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 19/10/2007, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 30/11/2005, chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị cáo bị bắt ngày 23/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Xuân T (Tên gọi khác: Lượng) - sinh năm 1980; Trú tại: Xóm 4, xã Đô, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Hiện ở: Tổ 1, khu 1, phường Y, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Vũ Anh T - sinh năm 1969, vắng mặt;
2. Anh Lư Việt A - sinh năm 1992, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang L và Lê Văn Q là bạn, quen biết nhau ngoài xã hội. Do không có việc làm ổn định nên L rủ Q mua ma túy về bán kiếm lời và hứa cho Q ma túy sử dụng, Q đồng ý. Trưa ngày 23/9/2021, L đi ra khu vực gầm cầu Bãi Cháy, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy, loại Heroine với giá 1.600.000 đồng và 01 túi ma túy “Đá” với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cầm theo người rồi đi đến chợ Loong Tòng mua 02 chiếc cân điện tử, với số tiền là 200.000 đồng. Xong, L về lấy một ít ma túy, loại Heroine ra sử dụng, chia tiếp một ít ma túy thành 04 gói giấy nhỏ, mục đích để bán với giá 500.000 đồng/gói. Số ma túy Heroine còn lại trong túi nilon, L dự định sẽ tiếp tục chia nhỏ để bán. Riêng túi ma túy “Đá” L chia ra một ít, cho vào 01 túi nilon, mục đích để bán với giá 300.000 đồng, số còn lại dự định sẽ chia nhỏ để bán. Toàn bộ số ma túy trên, L cất giấu vào trong tủ quần áo để trong phòng ngủ. Đến khoảng 20 giờ, L cầm theo 03 gói ma túy, loại Heroine, 01 túi ma túy “Đá” và 01 chiếc cân điện tử rồi điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng biển kiểm soát (BKS) 14U1-115. đến nhà Q gặp và đưa số ma túy trên cùng chiếc cân điện tử cho Q, đồng thời bảo Q nếu có người hỏi mua sẽ bán với giá 500.000 đồng/01 gói ma túy, loại Heroine và 300.000 đồng/túi ma túy “Đá”. Sau đó, Q cất tất cả số ma túy vào túi áo khoác màu đen, được để trong tủ quần áo. Riêng chiếc cân điện tử, Q để trên nóc tủ quần áo. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, L bảo Q cầm 01 gói ma túy, loại Heroine lên xe mô tô đi cùng L ra khu vực đường vào hoá chất mỏ để bán. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi L điều khiển xe mô tô chở Q đi đến đoạn đường thuộc tổ 24, khu 4, phường Hà Khánh, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại tay phải của Q 01 gói giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (Kí hiệu M1); 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, có số thuê bao 0934.262. và 0584.712.; Thu giữ của Trần Quang L 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, có số thuê bao 0704.179.; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, có số thuê bao 0879.111.; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS 14U1-115..

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Q tại tổ 22A, khu 4, phường H, thành phố Hạ Long, thu giữ tại túi bên trái áo khoác màu đen treo trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Q 01 gói giấy bên trong có 02 gói giấy, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục (Kí hiệu M2, M3); Thu tại túi áo phía bên trong của áo vest màu đen treo trong tủ quần áo trong phòng ngủ của Q 01 gói giấy, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M4); 01 cân điện tử mini màu xanh nhãn hiệu MILD SEVEN.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quang L tại tổ 1, khu 1, phường Y, thành phố Hạ L, thu giữ tại túi áo ngực bên phải áo khoác màu xanh rêu treo trong tủ quần áo của L 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (Kí hiệu M5); Thu tại túi bên phải quần dài treo trong tủ quần áo của L 01 túi nilon kích thước (9,5x5,8)cm trong có: 01 túi nilon kích thước (4x5)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (Kí hiệu M6) và 01 túi nilon kích thước (4x6,5)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M7). 01 cân điện tử mini màu xanh nhãn hiệu MILD SEVEN.

Tại Bản kết luận giám định số 1857/KLGD ngày 30/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, xác định: Chất bột màu trắng Kí hiệu M1 là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,169 gam. Chất bột màu trắng Kí hiệu M2 là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,182 gam. Chất bột màu trắng Kí hiệu M3 là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,185 gam. Chất tinh thể màu trắng Kí hiệu M4 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,101 gam. Chất bột màu trắng Kí hiệu M5 là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,092 gam. Chất bột màu trắng Kí hiệu M6 là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,584 gam. Chất tinh thể màu trắng Kí hiệu M7 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,976 gam.

Tại phiên tòa Trần Quang L và Lê Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân T có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Chiếc xe mô tô BKS 14U1-115. là của anh, anh là hàng xóm của L, khi anh cho L mượn xe mô tô, anh không biết L sử dụng xe vào việc mua bán ma túy. Nay anh đã được nhận lại chiếc xe mô tô nên anh không có đề nghị gì.

Người chứng kiến anh Vũ Anh T và anh Lư Việt A vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về việc các anh được cơ quan Công an mời chứng kiến việc Công an bắt và thu giữ vật chứng của các bị cáo vào hồi 21 giờ 20 phút ngày 23/9/2021 .

Tại bản Cáo trạng số 353/CT- VKSHL ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Trần Quang L và Lê Văn Q về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

- Bị cáo Trần Quang L từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/9/2021.

- Bị cáo Lê Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/9/2021.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định và 02 cân điện tử mini màu xanh nhãn hiệu MILD SEVEN.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quang L: 01 điện thoại di động Nokia, Moden 1174, màu xanh, có số thuê bao 0704.179. và 01 điện thoại di động Nokia, Moden 1174, màu đen,

có số thuê bao 0879.111.; Trả lại cho bị cáo Lê Văn Q 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, có số thuê bao 0934.262. và 0584.712..

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang L và Lê Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long lập hồi 21 giờ 20 phút ngày 23/9/2021 đối với Q và Long, phù hợp với Kết luận giám định số 1857/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ ngày 23/9/2021, tại đoạn đường thuộc tổ 24, khu 4, phường Hà Khánh, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Trần Quang L và Lê Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,169 gam ma túy, loại Heroine, với mục đích để bán thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, Trần Quang L còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,043 gam ma túy, loại Heroine và 1,077 gam ma túy, loại Methamphetamine, Lê Văn Q tàng trữ trái phép 0,367 gam ma túy, loại Heroine và 0,101 gam ma túy, loại Methamphetamine tại nơi ở thuộc tổ 1, khu 1, phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long và tổ 22A, khu 4, phường Hà Khánh, TP. Hạ Long, cũng nhằm mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quang L và bị cáo Lê Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy cần tuyên cho các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều là người sử dụng ma túy;

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quang L có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn Q không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Q đi bán ma túy cùng và là người trực tiếp bỏ tiền đi mua ma túy về để bán nên giữ vai trò đầu, tiếp đến bị cáo Q là người giúp sức cho bị cáo L trong việc bán ma túy nên giữ vai trò tiếp theo.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu thì việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Bị cáo L giữ vai trò đầu vụ và đã có 01 tiền án nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Q.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: Số ma túy thu giữ của L và Q sau giám định hoàn lại còn 0,95 gam ma túy loại Heroine và 0,97 gam ma túy loại Methamphetamine là vật nhà nước cấm; 02 cân điện tử mini hiện không còn giá trị sử dụng, những vật chứng này cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, có số thuê bao 0934.262. và 0584.712. thu giữ của Q; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, có số thuê bao 0704.179. và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, có số thuê bao 0879.111. thu giữ của Long, quá trình điều tra xác minh các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS 14U1-115., quá trình điều tra xác định của anh Nguyễn Xuân T là hàng xóm của L cho L mượn đi. Khi cho mượn anh T không biết L sử dụng xe vào việc mua bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe trên cho anh T nên Hội đồng xét xử không đề cập lại.

[9] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo Trần Quang L áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- **Tuyên bố**: Bị cáo Trần Quang L và bị cáo Lê Văn Q phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- **Xử phạt**:

1. Bị cáo Trần Quang L **39 (Ba mươi chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/9/2021.

2. Bị cáo Lê Văn Q **30 (Ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/9/2021.

- **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,95 gam ma túy loại Heroine và 0,97 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1857/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng và 02 cân điện tử mini màu xanh nhãn hiệu MILD SEVEN.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Quang L: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, có số thuê bao 0704.179. và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, có số thuê bao 0879.111.; Trả lại cho bị cáo Lê Văn Q 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, có số thuê bao 0934.262. và 0584.712.. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 86/BB-THA ngày 05/01/2022 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

- **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Quang L và Lê Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng: Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, NLQ;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh + TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CQĐT và CQ THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Trại Tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Định